

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày: 23/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sên Quang Thảo

Ông Trần Xuân Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giàng Mạnh Vàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **GIÀNG THỊ V**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1995 tại xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sò S sinh năm 1967 và bà Lù Thị P sinh năm 1966, trú tại Thôn H, xã N, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Chồng là Tãi Quáng T (Tên gọi khác Tãi Văn T) sinh năm 1993, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017, hiện đều trú tại thôn C, xã D, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 06/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã D, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Tuyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lưu Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Tải Quảng T (Tên gọi khác: Tải Văn T)

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị R

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

### NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/9/2022, anh Lưu Văn D là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại “Anh D Mobile” ở tổ dân phố X, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen. Sau đó anh Lưu Văn D đã kiểm tra Camera an ninh theo dõi trong cửa hàng thì phát hiện vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 25/9/2022 có một người phụ nữ mặc áo màu xanh, quần màu đen vào cửa hàng đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên. Ngày 30/9/2022 anh Lưu Văn D đã đến trụ sở Công an thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A96 tại cửa hàng điện thoại của anh.

Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương đã triệu tập Giàng Thị V đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra Giàng Thị V đã khai nhận vào khoảng 8 giờ 20 phút ngày 25/9/2022 Giàng Thị V một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-187.04 đến khu vực X, thị trấn Mường Khương thì nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để về sử dụng. Giàng Thị V đã để xe máy cách cửa hàng điện thoại của anh Lưu Văn D khoảng 10 mét, sau đó đi bộ vào trong cửa hàng điện thoại và quan sát thấy có một tủ kính bày điện thoại không khóa. Sau khi quan sát xung quanh thấy chủ cửa hàng và những người xung quanh không để ý nên Giàng Thị V đã mở tủ kính lấy chiếc điện thoại hiệu OPPO A96, màu đen cho vào bên trong chiếc túi mà Giàng Thị V đang đeo trên người. Sau khi lấy được điện thoại Giàng Thị V điều khiển xe mang chiếc thoại trộm cắp được về nhà và cất giấu ở trong buồng ngủ của mình. Tại Cơ quan điều tra bị can Giàng Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nộp lại chiếc điện thoại OPPO A96 là tài sản đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Khương kết luận:

01 chiếc điện thoại OPPO A96 màu đen trị giá 6.490.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 31/10/2022 của V kiểm sát nhân huyện Mường Khương truy tố Giàng Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện V kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng Thị V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu tím; 01 (một) quần lụa màu đen; 01 (một) áo vải màu xanh; 01 (một) khăn thổ cẩm màu đỏ và 01 (một) túi vải màu đỏ có hoa văn, viền và quai đeo màu xanh.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị V nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố bị cáo Giàng Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội khi mang thai, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị V được hưởng mức án là 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Vì bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Giàng Thị V không tranh luận tại phiên tòa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại là anh Lưu Văn D vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại OPPO A96 bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Tải Quảng T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Blade màu đỏ biển kiểm soát 24B2-187.04 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản riêng của anh T, anh T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Tải Quảng T. Anh Tải Quảng T đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì trong vụ án này.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của V kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Giàng Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo khai do muốn có điện thoại để sử dụng cho bản thân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 25/9/2022 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 của anh Lưu Văn D có giá trị 6.490.000 đồng. Do vậy, V kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến T hình an ninh chính trị ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ biện pháp răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; khi phạm tội bị cáo đang mang thai; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chấp hành chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 màu đen còn mới và 01 chiếc xe mô tô Honda Blade màu đỏ biển kiểm soát 24B2-187.04. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại cho bị hại và trả lại chiếc xe mô tô cho anh Tãi Quảng T là chủ sở hữu chiếc xe máy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01(một) mũ bảo hiểm màu tím; 01 (một) quần lụa màu đen; 01 (một) áo vải màu xanh; 01 (một) khăn thổ cẩm màu đỏ và 01 (một) túi vải màu đỏ có hoa văn, viền và quai đeo màu xanh. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị V 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Giàng Thị V cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Trường hợp Giàng Thị V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) mũ bảo hiểm màu tím; 01 (một) quần lụa màu đen; 01 (một) áo vải màu xanh; 01 (một) khăn thổ cẩm màu đỏ và 01 (một) túi vải màu đỏ có hoa văn, viền và quai đeo màu xanh.

*(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022 giữa Công an huyện Mường Khương bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giàng Thị V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- CA huyện MK;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại; NBC;
- Chi cục THADS huyện MK;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hiền Lương**

